TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thức và ông Bùi Ngọc Khánh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2022, tại phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-KDTM ngày 14/3/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng nua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X.
Địa chỉ: Lô Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là:
1. Bà Cao Thị Hà Gi, sinh năm 1978 – vắng mặt.
2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1970 – có mặt.
Cùng địa chỉ nơi làm việc: Văn phòng luật sư C, số Z, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2021.
Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M.
Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973-c/v: Giám đốc – vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X là ông Lê Văn C trình bày: Ngày 01/4/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có ký kết hợp đồng kinh tế số PB-ĐL/73/2019 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M để mua bán phân bón loại Urê và NPK các loại. Sau khi ký hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M đã đặt hàng với tổng giá trị 253.000.000 đồng và được Công ty Trách nhiệm hữu hạn X giao hàng đầy đủ vào ngày 27/4/2019 theo 02 hóa đơn số 19000138 và 19000146. Mặc dù đã nhận đủ hàng như hợp đồng nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận, không thanh toán đúng hạn các khoản tiền theo giá trị đơn hàng.

Ngày 17/6/2020, đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đến làm việc thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M mới thanh toán được số tiền 119.417.500 đồng và còn nợ lại số tiền 133.582.500 đồng.

Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số nợ là 133.582.500 đồng.

Về lãi suất, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu về tính lãi suất, cụ thể, theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu tính mức lãi suất 2%/tháng như trong hợp đồng kinh tế. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính mức lãi suất là 1.325%/tháng (thấp hơn mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng). Cụ thể, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải trả số tiền lãi suất trên số nợ 133.582.500 đồng là: 1.325%/tháng (0.044%/ngày) x 133.582.500 đồng x 1.069 ngày = 63.069.864 đồng.

Tiền lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 27/6/2019 đến ngày 19/7/2022 và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất chậm thanh toán cho đến khi bị đơn thanh toán hết số nợ trên cho nguyên đơn.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M là bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X, buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền gốc là 133.582.500 đồng và tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất 1.325%/tháng kể từ ngày chậm thanh toán, ngày 27/6/2019 cho đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 13/10/2021, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; sau khi Tòa án thông báo về quyền lựa chọn hòa giải và lựa chọn hòa giải viên và nguyên đơn có văn bản từ chối lựa chọn thủ tục hòa giải tại Tòa án; ngày 08/3/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 11/3/2022 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí, nộp biên lai thu tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án ngày 15/3/2022 là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp mua bán hàng hóa (mua bán phân bón) phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M là bà Trần Thị H mặc dù đã được đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về hợp đồng mua bán phân bón, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/4/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X có ký kết Hợp đồng kinh tế số PB-ĐL/73/2019 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M để mua bán phân bón loại Urê và NPK các loại. Sau khi ký hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M đã đặt mua số lượng, chủng loại phân bón theo 02 hóa đơn số 19000138 và 19000146 ngày 27/4/2019. Sau khi giao nhận hàng, các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ vào ngày 17/6/2020.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M là bà Trần Thị H không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành thu thập mẫu chữ ký của bà Trần Thị H để giám định. Tại kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị H trên các tài liệu cần giám định ký hiệu là A1, A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là **do cùng một người ký và viết ra.**

Như vậy đủ cơ sở để khẳng định giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn X với Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M có xác lập quan hệ mua bán hàng hóa là phân bón với nhau và việc đối chiếu công nợ vào ngày 17/6/2020 (biên bản làm việc về việc đối chiếu và thanh toán công nợ) là có thật.

[4.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã bán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M số lượng phân bón, chủng loại, giá cả như sau:

Căn cứ vào Hóa đơn số 19000138 ngày 27/4/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã bán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M loại phân NPK 16-16-8+13S, số lượng 10 tấn với giá trị thành tiền là 90.000.000 đồng; loại phân NPK 15-15-15+11S, số lượng 10 tấn, thành tiền 96.500.000 đồng. Tổng số tiền của đợt hàng này 186.500.000 đồng; thời hạn thanh toán là vào ngày 26/6/2019.

Căn cứ vào Hóa đơn số 19000146 ngày 27/4/2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X đã bán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M loại phân UREA 46-0-0, số lượng 9,5 tấn với giá trị thành tiền là 66.500.000 đồng; thời hạn thanh toán là vào ngày 12/5/2019.

Tổng giá trị của hai đơn hàng là 253.000.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn X giao hàng đầy đủ vào ngày 27/4/2019 theo 02 hóa đơn số 19000138 và 19000146. Mặc dù đã nhận đủ hàng như hợp đồng nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận, không thanh toán đúng hạn các khoản tiền theo giá trị đơn hàng. Đến nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M mới thanh toán được số tiền 119.417.500 đồng và còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền 133.582.500 đồng.

Và quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua hàng. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền mua phân bón còn nợ là 133.582.500 đồng là phù hợp với Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại.

[4.3] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu về tính lãi suất, chỉ yêu cầu tính mức lãi suất là 1.325%/tháng (thấp hơn mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 2%), tính từ ngày 27/6/2019 đến ngày 19/7/2022 và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất chậm thanh toán cho đến khi bị đơn thanh toán hết số nợ trên cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ của nguyên đơn với mức lãi suất là 1.325%/tháng là phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại (phù hợp với Hợp đồng kinh tế số PB-ĐL/73/2019, hai bên thỏa thuận lãi suất do chậm thanh toán là 2%/tháng) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cụ thể, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải trả số tiền lãi suất trên số nợ 133.582.500 đồng là: 1.325%/tháng (0.044%/ngày) x 133.582.500 đồng x 36 tháng 22 ngày = 65.011.930 đồng (tiền lãi tính từ ngày 27/6/2019 đến ngày 19/7/2022).

[5] Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của đại diện hợp pháp của bị đơn. Kết luận giám định chứng minh yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên nguyên đơn Công ty Trách

nhiệm hữu hạn X không phải chịu chi phí giám định. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải chịu toàn bộ chi phí giám định với số tiền là 5.670.000 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền 5.670.000 đồng sau khi thu được từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M là phù hợp với các Điều 159, 160, 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6 Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là phù hợp với Điều 9, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147; 159, 160, 161, 162; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430; khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ vào Điều 9; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn X tổng số tiền 198.594430 đồng, trong đó: Nợ gốc 133.582.500 đồng, nợ lãi là 65.011.930 đồng (tiền lãi tính từ ngày 27/6/2019 đến ngày 19/7/2022).

Kể từ ngày 20/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1.325%/tháng.

2. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải chịu 5.670.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký là 5.670.000 đồng sau khi thu được của Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M.

3. Về án phí: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X

số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.943.000 đồng theo biên lai thu số 0008546 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn phân bón M phải chịu 9.929.721 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Bùi Văn Khanh

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TX Buôn Hồ;*
- *Chi cục THADS TX B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*